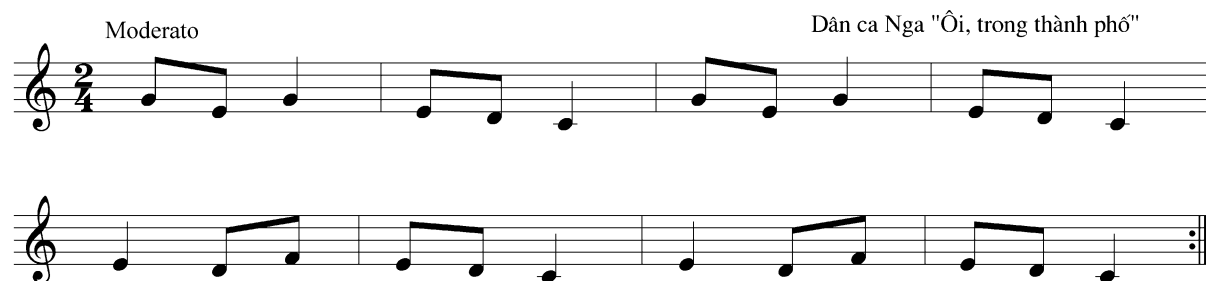


CHƯƠNG 4. ĐIỀU THỨC VÀ GIỌNG

4.1. Âm ổn định, âm chủ, âm không ổn định, sự giải quyết âm không ổn định, điệu thức.

Khi nghe hoặc biểu diễn một tác phẩm âm nhạc, chúng ta nhận thấy giữa các âm thanh hợp thành tác phẩm đó có những mối tương quan nhất định. Điều này thể hiện trước hết ở chỗ, trong quá trình phát triển của âm nhạc nói chung và của giai điệu nói riêng, từ khối âm thanh chung nổi lên một số âm thanh có tính chất như các âm tựa. Giai điệu thường kết thúc ở một trong các âm tựa đó.

Ví dụ 87:



Trong ví dụ này, phần đầu có các âm tựa là Sol và Do, phần thứ hai là Mi và Do.

Các âm tựa thường được gọi là những âm ổn định. Định nghĩa âm tựa như vậy phù hợp với tính chất của chúng vì sự kết thúc giai điệu bằng âm tựa tạo ra cảm giác ổn định, yên tĩnh.

Có một trong các âm ổn định thường nổi lên rõ hơn các âm khác. Dường như nó là điểm tựa chủ yếu, âm ổn định đó gọi là **âm chủ**.

Trong ví dụ dẫn ra ở trên âm chủ là âm Do.

Trái ngược với các âm ổn định, những âm thanh khác trong giai điệu gọi là những âm **không ổn định**. Các âm không ổn định có đặc tính là bị hút về các âm ổn định. Trạng thái này đối với các âm không ổn định ở cách những âm ổn định một quãng hai.

Ví dụ 88:



Trong ví dụ này, các âm ổn định (âm tựa) là: Sol, Mi và Do (chúng được đánh dấu >). Các âm không ổn định bị hút về chúng: La về Sol, Fa về Mi và Re về Do. Trong giai điệu này âm “Do” là âm chủ.

Việc chuyển âm không ổn định về âm ổn định gọi là sự “giải quyết”.

Qua những nhận xét trên, ta có thể rút ra kết luận là trong âm nhạc, mối tương quan về độ cao của các âm thanh chịu sự chi phối của một hệ thống nhất định.

Hệ thống các mối tương quan giữa âm ổn định và âm không ổn định gọi là *điệu thức*.

Cơ sở của giai điệu nói riêng và của cả tác phẩm âm nhạc nói chung bao giờ cũng là một điệu thức nhất định.

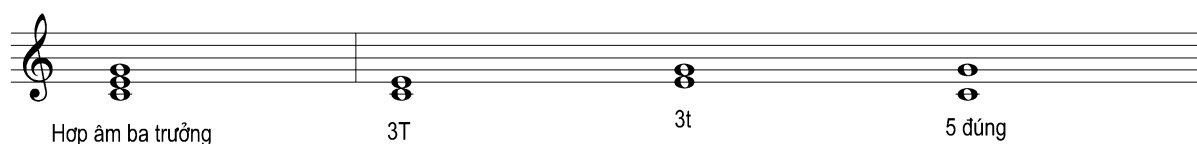
Điệu thức là cơ sở tổ chức mối tương quan về độ cao của âm thanh trong âm nhạc. Điệu thức cùng với những phương tiện diễn cảm khác tạo cho âm nhạc một tính chất nhất định, phù hợp với nội dung của nó.

4.2. Điệu thức trưởng, gam trưởng tự nhiên, các bậc của gam trưởng, tên gọi, ký hiệu và đặc tính của các bậc trong điệu trưởng.

Âm nhạc dân gian có nhiều dạng điệu thức. Sáng tác dân gian được phản ánh ở một mức độ nhất định trong âm nhạc cổ điển của nhiều nước trên thế giới, cho nên tính đa dạng về điệu thức vốn có của nó cũng được phản ánh trong đó. Nhưng các điệu thức trưởng và thứ vẫn được sử dụng rộng rãi hơn cả.

Điệu trưởng là điệu thức trong đó có những âm ổn định (ngân vang nối tiếp nhau hoặc cùng một lúc) tạo thành cụm âm gồm ba âm thanh (còn gọi là *hợp âm* gồm có ba âm thanh. Chúng tôi sẽ giải thích *hợp âm* rõ hơn ở chương VI). Các âm nằm cạnh nhau những quãng ba: âm dưới và âm giữa cách nhau quãng ba trưởng, âm giữa và âm trên cách nhau quãng ba thứ. Các âm ngoài cùng của hợp âm ba tạo thành quãng năm đúng.

Ví dụ 89:



Hợp âm ba được xây dựng trên âm chủ gọi là hợp âm ba chủ.

Những âm không ổn định nằm xen kẽ giữa các âm ổn định.

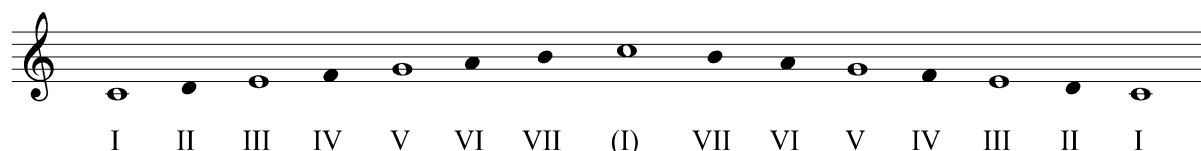
Điệu trưởng gồm 7 âm thanh.

Sự sắp xếp các âm thanh của điệu thức theo thứ tự độ cao (bắt đầu từ âm chủ đến âm chủ ở quãng 8 tiếp theo) gọi là hàng âm của điệu thức hay gam¹.

Các âm thanh hợp thành gam gọi là các bậc.

Trong gam của điệu trưởng có bảy bậc. Các bậc của gam được ký hiệu bằng số La Mã.

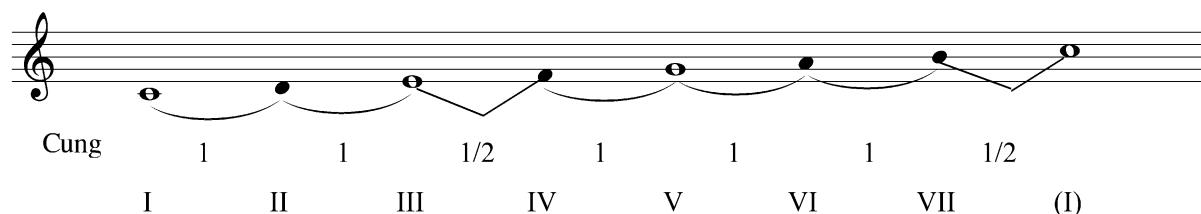
Ví dụ 90:



Đừng lẫn lộn các bậc của điệu thức với các bậc của hệ thống âm nhạc (xem chương 1, mục 4). Các bậc của hàng âm trong hệ thống âm nhạc không có ký hiệu bằng chữ số và là một hàng âm sắp xếp theo thứ tự độ cao trong phạm vi toàn bộ tầm cỡ âm nhạc.

Các bậc của điệu trưởng tạo ra một nối tiếp quãng 2. Thứ tự các bậc và các quãng hai như sau:

Ví dụ 91:



Gam có trình tự sắp xếp các bậc trên gọi là gam trưởng tự nhiên và điệu thức thể hiện ra qua trình tự này là điệu thức trưởng tự nhiên.

Ngoài ký hiệu bằng chữ số, mỗi bậc của điệu thức còn có tên riêng nữa.

Bậc I – âm chủ (Tonic hoặc Tonika)

Bậc II – âm dẫn đi xuống (Super tonic)

Bậc III – âm trung (Median)

Bậc IV – âm hạ át (Sub dominant)

Bậc V – âm át (Dominant)

Bậc VI – âm hạ trung (Sub mediant)

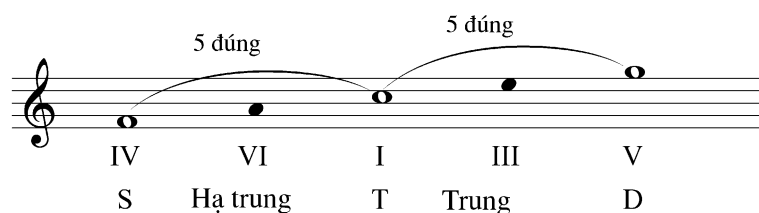
¹ Gam là tên gọi của một chữ cái trong bảng chữ cái Hy Lạp, xưa kia dùng để chỉ âm thấp nhất.

Bậc VII – âm dẫn đi lên (Leading note))

Các âm chủ, hạ át và át còn gọi là những bậc chính, còn lại là những bậc phụ.

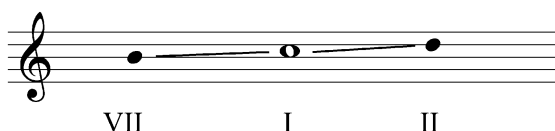
Âm át nằm cao hơn âm chủ một quãng 5 đúng, bậc 3 nằm ở giữa chúng, do đó gọi là âm trung. Âm hạ át ở dưới âm chủ một quãng 5, do đó mà có tên gọi hạ át, còn âm hạ trung ở vào giữa âm hạ át với âm chủ. Dưới đây là sơ đồ vị trí của các bậc ấy:

Ví dụ 92:



Các âm dẫn có tên gọi như vậy vì chúng bị hút về âm chủ. Âm dẫn nằm ở dưới bị hút lên, âm dẫn nằm ở trên bị hút xuống:

Ví dụ:



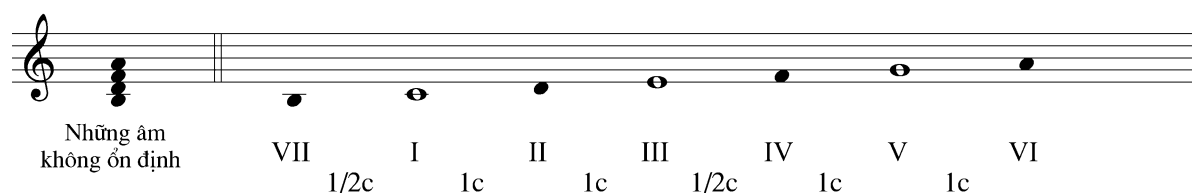
Ở trên đã nói, trong điệu trưởng có 3 âm ổn định đó là các bậc I, III, V. Mức độ ổn định của chúng không giống nhau. Bậc I (âm chủ) là âm tựa chủ yếu và do đó ổn định hơn cả. Các bậc III và V kém ổn định hơn.

Các bậc II, IV, VI và VII của điệu trưởng không ổn định. Mức độ không ổn định của chúng khác nhau. Nó tùy thuộc:

- Thứ nhất là: Ở khoảng cách giữa các âm không ổn định và ổn định.
- Thứ hai là: Ở mức độ ổn định của âm có sức hút.

Bị hút mạnh hơn cả là các bậc: VII về I, IV về III (cách các âm ổn định một nửa cung) và II về I (do mức độ ổn định của bậc I). Bị hút ít hơn là các bậc: VI về V, II về III và IV về V. Dưới đây là sơ đồ hướng bị hút của các âm không ổn định:

Ví dụ 93:



Các ví dụ về sự giải quyết các âm không ổn định:

Ví dụ 94a:

Dân ca Nga "Bên kia biển xanh"

VII --> I

VII --> I

Ví dụ 94b:

Thanh thân

W.A. Mozart "Hát ru"

p

VI --> V

IV --> V

4.3. Giọng điệu, các giọng trưởng có dấu thăng và dấu giáng, vòng quãng 5, sự trùng âm của các giọng trưởng.

Điệu trưởng tự nhiên có thể được xây dựng từ bất cứ bậc nào (cả cơ bản lẫn chuyển hóa) của hàng âm (với điều kiện giữ nguyên hệ thống sắp xếp các bậc như đã nêu ở mục trước).

Giọng là độ cao dựa vào để sắp xếp điệu thức. Tên gọi của giọng là tên gọi của âm được coi là âm chủ. Tên gọi của giọng bao gồm ký hiệu của âm chủ và của điệu thức, tức là từ *trưởng*, *thứ*.

Ví dụ: Do trưởng hay C-dur² (theo hệ thống chữ cái).

Sol trưởng hay G-dur ..v.v

Giọng trưởng được xây dựng từ âm Do gọi là giọng Do trưởng (C-dur). Thành phần của nó gồm tất cả các bậc cơ bản của hàng âm. (Xem ví dụ số: 91).

² Tiếng La tính dur có nghĩa là cứng

Trong thành phần các giọng của điệu trường xây dựng từ các bậc khác của hàng âm có cả các bậc chuyển hóa. Số lượng của chúng trong các bậc không giống nhau. Trong một số giọng trường, chỉ dùng các bậc thăng để ký hiệu chúng, cần có số lượng dấu thăng tương ứng. Nhiều giọng khác lại có bậc giáng, để ký hiệu chúng cần có số lượng dấu giáng tương ứng. Cho nên các giọng trường có dấu hóa chia thành 2 loại: giọng có dấu thăng và giọng có dấu giáng. Dấu hóa ở các giọng ấy viết cạnh khóa và được gọi là dấu hóa theo khóa.

Các giọng khác nhau một dấu hóa theo khóa gọi là giọng họ hàng, vì trong thành phần của chúng có 6 âm chung. Giọng họ hàng có dấu thăng của Do trưởng là Sol trưởng. Bậc I của nó cao hơn âm chủ của giọng Do trưởng một quãng 5 đúng.

Ví dụ 95a:

C - dur Quãng 5 đúng

Bậc V = bậc I ở giọng Son trưởng

G - dur

2T 2T 2T 2T 2T 2T 2t

Bậc VII

Trong ví dụ này âm Sol là âm chủ. Âm Fa thăng xuất hiện do sự cần thiết tạo âm dẫn lên: Fa - Sol vì lẽ các bậc VII và I phải là một quãng hai thứ (1/2 cung).

Cao hơn giọng Sol trưởng một quãng 5 đúng là giọng Re trưởng

Ví dụ 95b:

G - dur 5 đúng

V = bậc I giọng D - dur

D - dur

2T 2T 2t 2T 2T 2T 2t

Bậc VII

Tiếp đó, nếu ta cứ lấy bậc V của giọng trước làm cơ sở của mỗi gam mới thì dần dần ta sẽ có tất cả các giọng trường có dấu thăng. Ở mỗi giọng sẽ xuất hiện một dấu hóa theo khóa mới ở bậc VII của gam và cứ như thế tuần tự cho đến bảy dấu hóa. Giọng có

bảy dấu hóa là giọng tận cùng vì tất cả các bậc của nó đều là những bậc chuyển hóa. Tất cả các dấu thăng đều viết cạnh khóa theo thứ tự được bổ sung dần trong các giọng, với điều kiện bố trí chúng theo những quãng 5 đúng đi lên.

Sự sắp xếp tất cả các giọng có dấu thăng theo thứ tự họ hàng cho ta một chuỗi các giọng trưởng có dấu thăng sau đây:

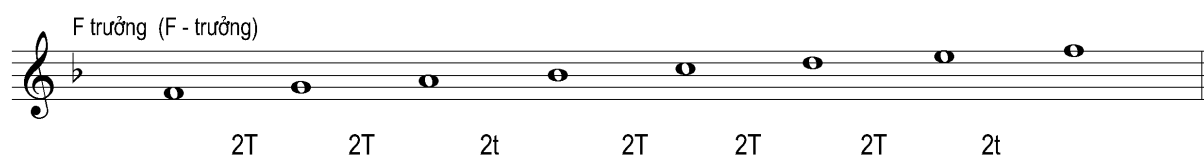
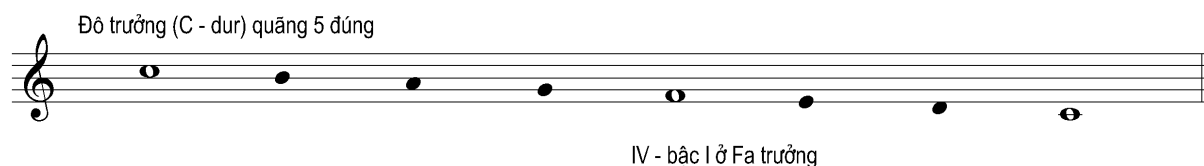
Ví dụ 96:

The image displays seven musical staves, each representing a major scale with a specific key signature of sharps. The scales are: G-dur (one sharp), D-dur (two sharps), A-dur (three sharps), E-dur (four sharps), H-dur (five sharps), Fis-dur (six sharps), and Cis-dur (seven sharps). Each staff shows the scale notes as half notes. To the right of each scale, there are two boxes labeled 'Âm ổn định' (Stable tone) and 'Âm không ổn định' (Unstable tone) containing the corresponding chord symbols.

Thứ tự các giọng trưởng có dấu giáng trên cơ sở họ hàng cũng xuất hiện như vậy, nhưng là theo các quãng 5 đi xuống.

Giọng có dấu giáng có họ hàng với giọng Do trưởng là Fa trưởng. Bậc I của Fa trưởng thấp hơn âm chủ của Do trưởng một quãng 5 đúng và vào bậc IV (âm hạ át) của Do trưởng.

Ví dụ 97a:



Ví dụ 97b:



Tiếp đó, nếu tuần tự lập một quãng năm đi xuống từ âm chủ của giọng trước và lấy bậc đó làm cơ sở của một giọng mới thì dần dần ta sẽ có tất cả giọng trưởng có dấu giáng.

Trong mỗi giọng có dấu giáng, dấu hóa theo khóa mới (kế tiếp) – dấu giáng (b) ở bậc IV của gam.

Đem sắp xếp tất cả các giọng trưởng có dấu giáng theo thứ tự họ hàng, ta có hệ thống các giọng trưởng có dấu giáng sau đây:

Ví dụ 98:

F - dur Âm ổn định Âm không ổn định

B - dur

Es - dur

As - dur

Des - dur

Ges - dur

Ces - dur

Mỗi giọng trưởng có năm, sáu và bảy dấu thăng trùng âm với một giọng có dấu giáng trong số các giọng có từ năm đến bảy dấu giáng và ngược lại.

Các giọng trùng âm là những giọng có độ cao giống nhau nhưng có ký hiệu (tên gọi) khác nhau.

Các cặp giọng trưởng trùng âm dùng trong âm nhạc là:

Ví dụ 99:

Si trưởng = Đô giáng trưởng

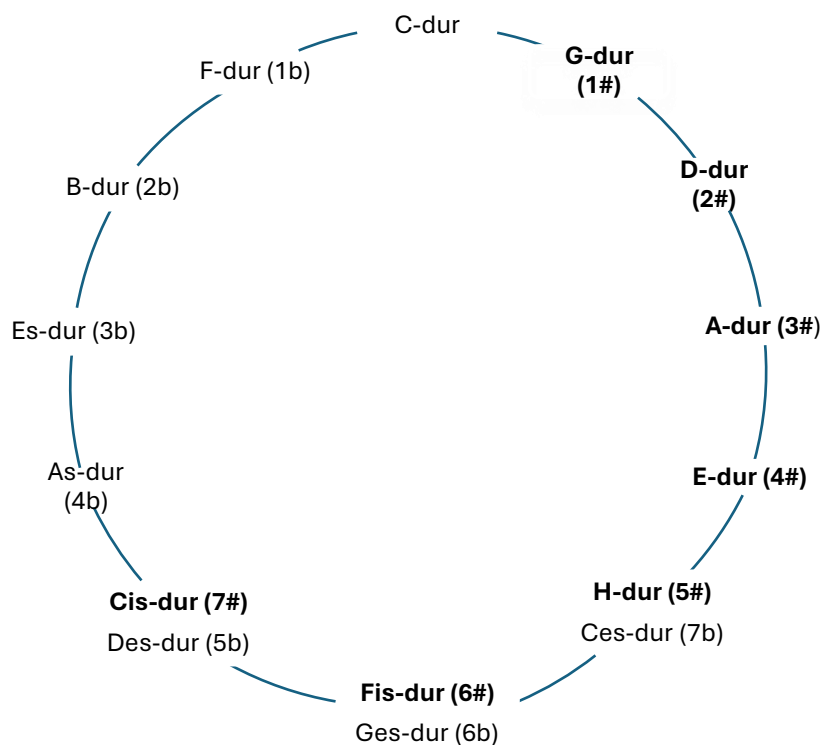
Fa thăng trưởng = Son giáng trưởng

Đô thăng trưởng = Rê giáng trưởng

Tổng số dấu hóa theo khóa của các giọng trùng âm là 12.

Thứ tự sắp xếp các giọng trưởng: giọng có dấu thăng cách nhau những quãng năm đúng đi lên, giọng có dấu giáng theo quãng năm đúng đi xuống, gọi là vòng quãng năm.

Ví dụ 100:

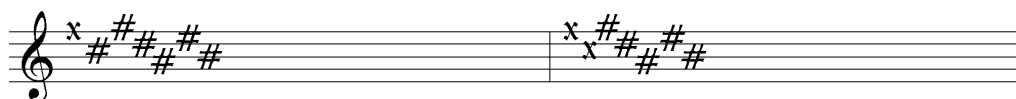


Trong âm nhạc trên thực tế (do sự trùng âm) vòng quãng năm khép kín lại tạo thành một vòng chung của các giọng có dấu thăng và dấu giáng, nhưng về lý thuyết, các vòng quãng năm (thăng cũng như giáng) tồn tại độc lập, như những đường xoắn ốc. Đó là vì nếu tiếp tục đi lên theo những quãng năm đúng sẽ xuất hiện các giọng mới với số lượng dấu thăng (thăng kép) ngày càng tăng, còn tiếp tục đi xuống theo những quãng năm đúng sẽ xuất hiện những giọng mới với số lượng dấu giáng (giáng kép) ngày càng tăng.

Ví dụ 101

Giọng Sol thăng trưởng

Giọng Re thăng trưởng



4.4. Điệu trưởng hòa thanh và điệu trưởng giai điệu.

Trong âm nhạc thường hay gặp điệu trưởng có bậc VI hạ thấp. Dạng điệu thức trưởng này gọi là điệu trưởng *hòa thanh*.

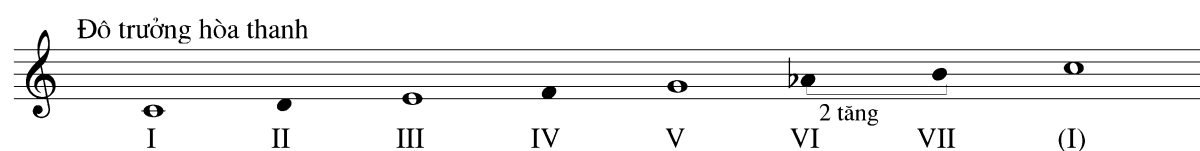
Điệu trưởng hòa thanh được sử dụng khá rộng rãi trong âm nhạc cổ điển Nga. Có thể gặp cả trong âm nhạc cổ điển của các nhạc sĩ nước ngoài.

Do hạ thấp bậc VI xuống một nửa cung nên có càng bị hút mạnh hơn về bậc V. Sự có mặt của những âm hình giai điệu với bậc VI hạ thấp tạo cho điệu trường tính chất độc đáo của màu sắc điệu thứ (xem ví dụ về điệu trường hòa thanh ở dưới).

Ngoài ra, bậc VI hạ thấp còn làm thay đổi cấu trúc của các hợp âm mà trong đó nó có thể được sử dụng (vấn đề này sẽ được đề cập chi tiết hơn trong chương bảy), điều này cũng ảnh hưởng đến tính chất phân đệm hòa thanh của giai điệu và cũng từ đó tên gọi của điệu thức - điệu trường hòa thanh.

Dấu hóa hạ thấp bậc VI được viết trước nốt nhạc khi cần đến và được gọi là *dấu hóa bất thường*.

Ví dụ 102a:



Thứ tự các quãng hai trong gam của điệu trường hòa thanh như sau: hai trưởng, hai trưởng, hai thứ, hai trưởng, hai tăng, hai thứ.

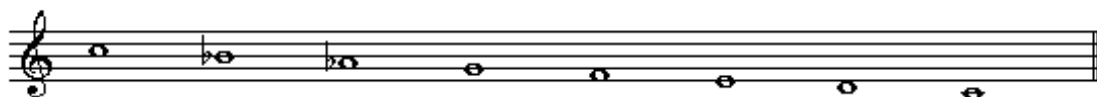
Đặc điểm của gam trường hòa thanh là quãng hai tăng giữa các bậc VI và VII.

Ví dụ 102b:



Trong âm nhạc điệu trường giai điệu ít gặp hơn nhiều. Trong dạng điệu trường này, các bậc VI và VII bị hạ thấp nửa cung. Điệu thức này chủ yếu được dùng trong khi giai điệu chuyển động đi xuống và tính chất âm thanh của 4 âm (G-As-Bb-C) giống như điệu thứ tự nhiên.

Ví dụ 103:

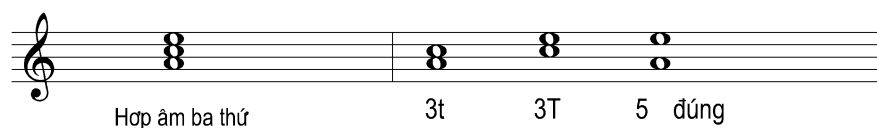


4.5. Điệu thức thứ, gam thứ tự nhiên, các bậc của điệu thức và các thuộc tính của chúng.

Điệu thức thứ là điệu thức mà trong đó các âm ổn định (khi ngân vang nối tiếp hoặc đồng thời) tạo thành hợp âm ba thứ được sắp xếp theo quãng ba: quãng ba thứ giữa

các bậc I và III, quãng ba trưởng giữa các bậc III và V. Các âm ngoài cùng của hợp âm ba thứ tạo nên quãng năm đúng.

Ví dụ 104:



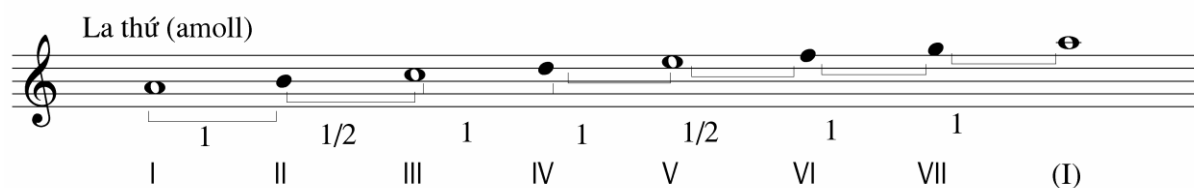
So với hợp âm ba trưởng thì các quãng ba trong hợp âm ba thứ sắp xếp theo thứ tự ngược lại.

Điệu thứ, cũng như điệu trưởng gồm bảy bậc. Gam của điệu thứ khác gam trưởng ở sự nối tiếp của các quãng hai.

Thứ tự các quãng hai trong gam thứ tự nhiên như sau: hai trưởng, hai thứ, hai trưởng, hai trưởng, hai thứ, hai trưởng, hai trưởng.

Các bậc của gam tự nhiên cũng có những ký hiệu chữ số và tên gọi giống như gam trưởng.

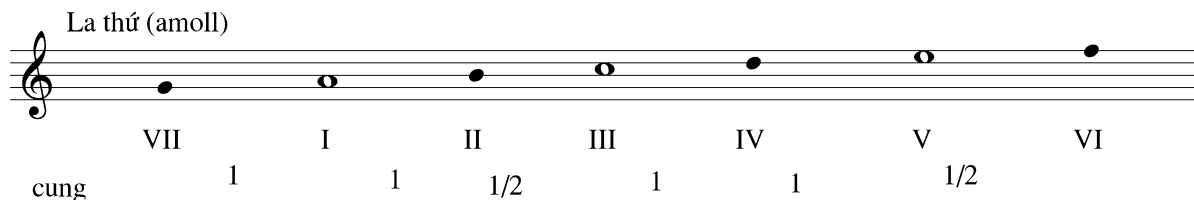
Ví dụ 105:



Vị trí các âm không ổn định trong điệu thức thứ tự nhiên khác vị trí của chúng trong điệu trưởng. Ở điệu thứ, sự hút nửa cung nằm ở các bậc: II về III, VI về V. Các âm dẫn bị hút về âm chủ qua một nguyên cung.

Dưới đây là sơ đồ hướng bị hút của các âm không ổn định trong điệu thứ tự nhiên:

Ví dụ 106:



4.6. Điệu thứ hòa thanh và điệu thứ giai điệu, các giọng thứ, các giọng song song.

Vòng quãng 5 của các giọng thứ.

Trong quá trình phát triển âm nhạc, điệu thức thứ đã thay đổi hình dạng. Sự thay đổi hình dạng này thể hiện ở sự hóa của một số bậc cơ bản của nó. Điều này ảnh hưởng đến mức độ chịu sức hút của các âm không ổn định.

Ngoài dạng tự nhiên, các dạng thứ hòa thanh và thứ giai điệu được sử dụng rộng rãi.

Điệu thức hòa thanh khác *điệu thức tự nhiên* ở chỗ có bậc VII nâng cao. Bậc VII được nâng cao do sự cần thiết tăng mức bị hút của âm dẫn lên.

Thứ tự các quãng hai trong gam thứ hòa thanh như sau: hai trưởng, hai thứ, hai trưởng, hai thứ, hai tăng, hai thứ.

Ví dụ 107:

La thứ (a - moll) hòa thanh

cung 1 1/2 1 1 1/2 1 1/2 1/2

Bậc I II III IV V VI VII (I)

Đặc điểm tiêu biểu của điệu thức hòa thanh là quãng hai tăng giữa các bậc VI và VII.

Những ví dụ âm nhạc ở điệu thức thứ hòa thanh:

Ví dụ 108a:

Moderato (Vừa phải)

Dân ca Ucraina "Trăng ơi, đừng chiếu sáng"

Ví dụ 108b:

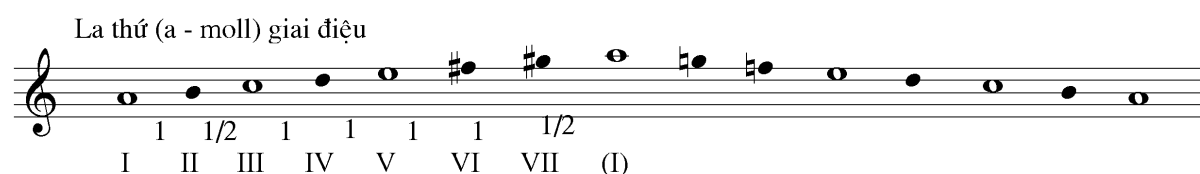
Presto
poco meno mosso

Điệu thứ giai điệu khác điệu thứ tự nhiên ở chỗ bậc VI và bậc VII được nâng cao. Bậc VI nâng cao (ở hướng chuyển động đi lên của gam thứ giai điệu) làm cho các bậc thuộc phần trên của gam được sắp xếp đều đặn mà vẫn giữ được âm dẫn đi lên bị hút về bậc I cách một nửa cung. Các bậc nâng cao không được duy trì trong chuyển động đi xuống của gam thứ tự nhiên. Nguyên nhân là vì trong chuyển động đi xuống cần phục hồi lại đặc tính của bậc VI của điệu thứ tự nhiên – sự hút của nó về bậc V. Ngoài ra trong chuyển động đi xuống, không cần nâng cao bậc VII nữa.

Nhưng đồng thời cũng cần biết là trong âm nhạc cũng có những trường hợp chuyển động đi xuống theo các bậc của điệu thứ giai điệu (với các bậc VI và VII...)

Thứ tự của các quãng hai ở gam thứ giai điệu trong chuyển động đi lên như sau: hai trưởng, hai thứ, hai trưởng, hai trưởng, hai trưởng, hai trưởng, hai thứ.

Ví dụ 109:



Bảng so sánh gam thứ tự nhiên, hòa thanh và giai điệu:

Tự nhiên: 1, 1/2, 1, 1, 1/2, 1, 1

Hòa thanh: 1, 1/2, 1, 1, 1/2, 1/2, 1/2.

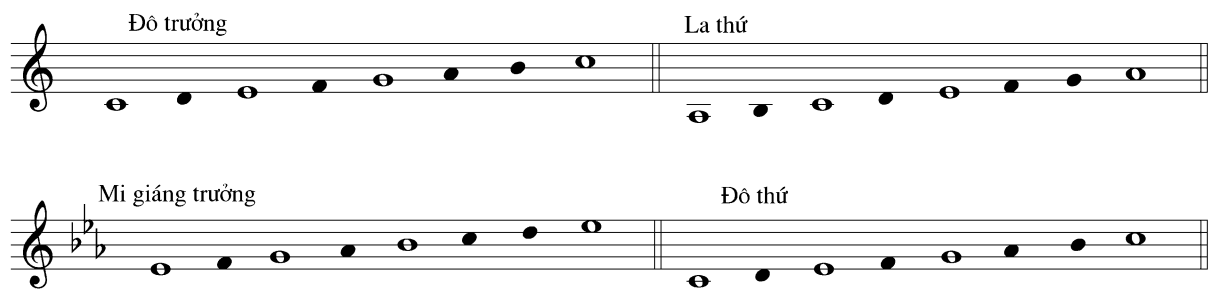
Giai điệu: 1, 1/2, 1, 1, 1, 1, 1/2

Các loại giọng thứ cũng vẫn bao gồm những bậc cơ bản và chuyển hóa của hàng âm như trong các giọng trưởng.

Các loại giọng thứ cũng có quan hệ họ hàng với nhau như các giọng trưởng. Và cũng do đó, chúng được sắp xếp theo trình tự tăng dần dần hóa giống như các điệu trưởng, có nghĩa là theo các quãng năm đi lên đối với các giọng có dấu thăng và theo các quãng 5 đi xuống đối với các giọng có dấu giáng.

Các giọng trưởng và thứ có thành phần âm thanh giống nhau, hay nói cách khác, giọng trưởng và thứ có dấu hóa theo khóa giống nhau, gọi là các giọng *song song*.

Ví dụ 110:



Các dấu thăng tuần tự xuất hiện ở bậc II của mỗi gam trong các gam thứ, các dấu giáng - ở bậc VI.

Dấu hóa của các giọng thứ viết cạnh khóa. Các dấu hóa bất thường chỉ rõ sự thay đổi cromatich các bậc VI và VII thì viết trước nốt.

Số lượng các giọng thứ tương đương với số lượng các giọng trưởng. nghĩa là có 12 giọng. Tên gọi của chúng cũng hình thành như tên gọi của các giọng trưởng. Theo hệ thống chữ cái, điệu thức thứ ký hiệu bằng chữ moll³, thí dụ như: La thứ hay a-moll, Do thứ hay c-moll.

Sắp xếp các giọng thứ theo thứ tự họ hàng, ta có hệ thống giọng sau đây:

Các giọng có dấu thăng:

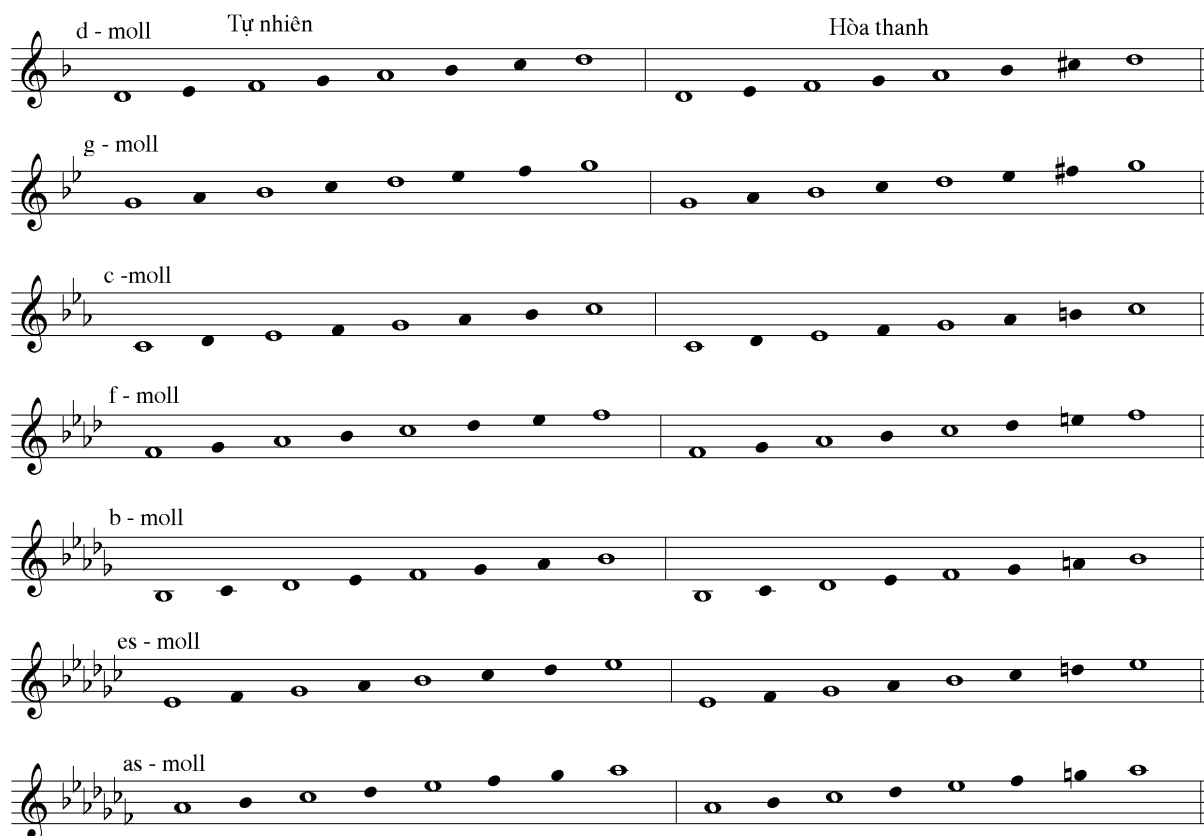
Ví dụ 111:

³ Moll có nghĩa là mềm

e - moll	Tự nhiên	Hòa thanh
h - moll		
fis - moll		
cis - moll		
gis - moll		
dis - moll		
ais - moll		
e - moll	Giai điệu	Âm ổn định Âm không ổn định
h - moll		
fis - moll		
cis - moll		
gis - moll		
dis - moll		
ais - moll		

Các giọng có dấu giáng:

Ví dụ 112:



Vì lẽ các giọng có họ hàng của điệu thứ được sắp xếp cách nhau một quãng năm đúng, tất cả các giọng của điệu thứ hợp thành một vòng quãng năm độc lập.

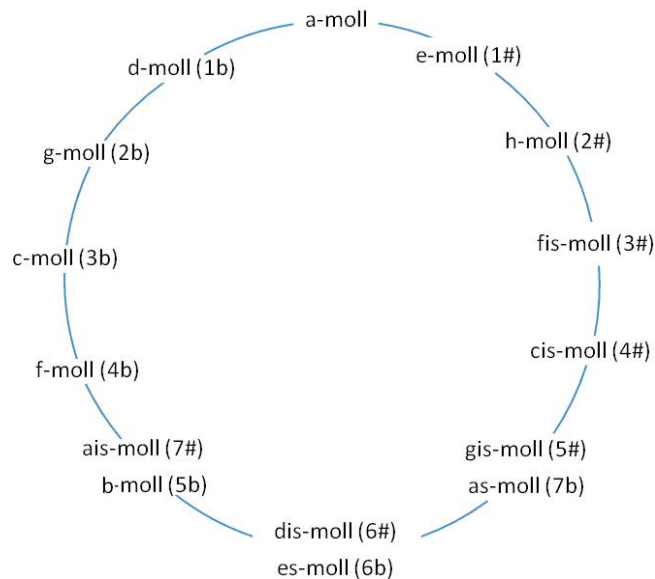
Trong tổng số các giọng thứ cũng như trong tổng số các giọng trưởng, có sáu giọng trùng âm: ba giọng thăng trùng âm với ba giọng giáng và ngược lại. Đó là:

Sol thăng thứ trùng âm với La giáng thứ.

Re thăng thứ trùng âm với Mi giáng thứ.

La thăng thứ trùng âm với Mi giáng thứ.

Vòng quãng năm của các giọng thứ

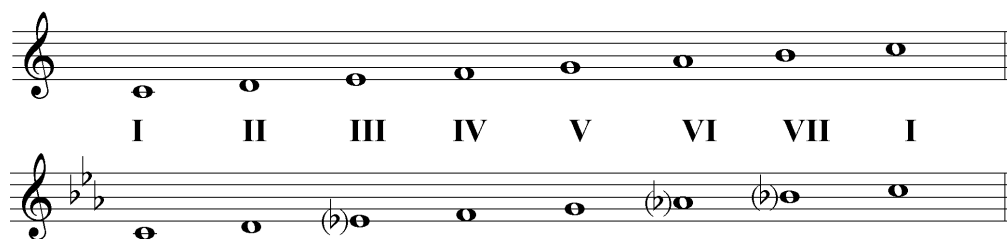


4.7. Các giọng trùng tên, một vài nét giống và khác nhau của điệu trưởng và điệu thứ, ý nghĩa của điệu trưởng và thứ trong âm nhạc.

Các giọng trưởng và thứ có âm chủ giống nhau gọi là giọng cùng tên.

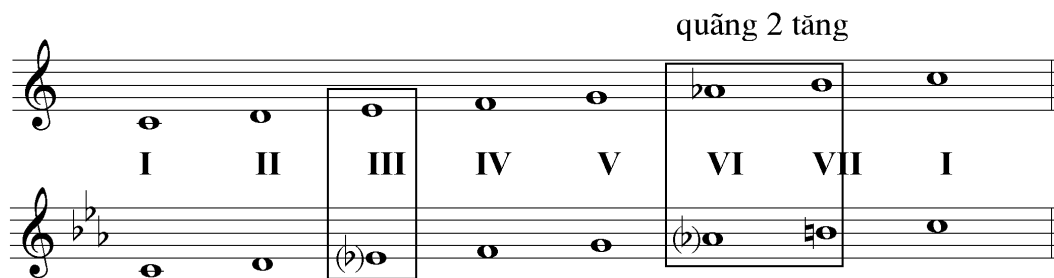
Các gam tự nhiên của những giọng trưởng và thứ cùng tên khác nhau ở ba bậc: III, VI và VII. Ở gam thứ, mỗi bậc đó thấp hơn cũng những bậc ấy ở gam trưởng một nửa cung chromatic.

Ví dụ 113: gam Do trưởng và Do thứ tự nhiên



Các gam trưởng hòa thanh và thứ hòa thanh cùng tên về âm thanh chỉ khác nhau ở bậc III. Nét giống nhau của chúng là quãng hai tăng giữa các bậc VI và VII.

Ví dụ 114:



Như đã nói, khả năng diễn cảm của âm nhạc có được là do sự tác động qua lại của các phương tiện của nó. Trong số các phương tiện này, điệu thức có ý nghĩa lớn lao trong việc truyền đạt bằng âm nhạc một nội dung và một tính cách nhất định.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

a) Câu hỏi

- 4a1. Trình bày khái niệm về điệu thức?
- 4a2. Trong điệu thức có những loại âm gì? Tính chất của từng loại âm?
- 4a3. Âm ổn định nhất trong điệu thức gọi là âm gì?
- 4a4. Sự chuyển tiếp từ âm không ổn định về âm ổn định gọi là gì?
- 4a5. Thế nào là điệu thức trưởng? Trình bày khoảng cách về cao độ giữa các bậc trong điệu thức trưởng tự nhiên?
- 4a6. Hãy giới thiệu về âm ổn định và không ổn định trong điệu thức trưởng?
- 4a7. Gam là gì? Các bậc của gam sắp xếp như thế nào?
- 4a8. Ngoài kí hiệu bằng chữ số La Mã, các bậc của gam còn có tên gọi như thế nào? Nêu ý nghĩa của các tên gọi đó?
- 4a9. Những bậc chính trong gam là những bậc nào? Các bậc còn lại gọi là những bậc gì?
- 4a10. Thế nào là điệu thức thứ? Trình bày khoảng cách về cao độ giữa các bậc trong điệu thức thứ tự nhiên?
- 4a11. Trình bày sự chuyển tiếp từ các âm không ổn định sang các âm ổn định trong điệu thức thứ tự nhiên?
- 4a12. Giọng là gì? Tên của giọng bao gồm những yếu tố nào?
- 4a13. Kể tên các giọng trưởng có từ 1 đến 7 dấu thăng?
- 4a14. Kể tên các giọng trưởng có từ 1 đến 7 dấu giáng?
- 4a15. Kể tên các giọng thứ có từ 1 đến 7 dấu thăng?
- 4a16. Kể tên các giọng thứ có từ 1 đến 7 dấu giáng?
- 4a17. Đọc thứ tự các dấu thăng trên hoá biểu?
- 4a18. Đọc thứ tự các dấu giáng trên hoá biểu?
- 4a19. Điệu trưởng hoà thanh khác điệu trưởng tự nhiên ở bậc nào?
- 4a20. Thế nào là điệu trưởng giai điệu?
- 4a21. Thế nào là điệu thứ hoà thanh?

4a22. Thế nào là điệu thứ giai điệu?

4a23. Thế nào là điệu thức năm âm? Giới thiệu tên một vài điệu thức năm âm?

b) Bài tập viết

4b1. Điền vào những ô trống trong bảng sau những thông tin cho phù hợp.

Giọng	Giọng cùng tên	Giọng song song
La trưởng		
Si thứ		
Do thăng thứ		
Re thứ		
Re thăng trưởng		
Mi thứ		
Fa thăng thứ		
Sol trưởng		

4b2. Sử dụng những kiến thức đã học để viết 16 nhịp ở giọng Do trưởng, số chỉ nhịp $\frac{2}{4}$.

4b3. Sử dụng những kiến thức đã học để viết 8 nhịp ở giọng La thứ, số chỉ nhịp $\frac{3}{4}$.

4b4. Sử dụng những kiến thức đã học để viết 8 nhịp ở giọng Sol trưởng, số chỉ nhịp $\frac{4}{4}$.

4b5. Sử dụng những kiến thức đã học để viết 16 nhịp ở giọng Mi thứ, số chỉ nhịp $\frac{3}{8}$.

4b6. Sử dụng những kiến thức đã học để viết 8 nhịp ở giọng Fa trưởng, số chỉ nhịp $\frac{6}{8}$.

4b7. Sử dụng những kiến thức đã học để viết 8 nhịp ở giọng Re thứ hoà thanh, số chỉ nhịp $\frac{2}{2}$.

4b8. Sử dụng những kiến thức đã học để viết 8 nhịp ở giọng Mi thứ hoà thanh, số chỉ nhịp $\frac{3}{4}$.

c) Bài tập trên đàn

4c1. Thực hiện trên đàn piano hoặc đàn phím điện tử gam Re trưởng tự nhiên.

4c2. Thực hiện trên đàn gam Re trưởng hoà thanh.

4c3. Thực hiện trên đàn gam Re trưởng giai điệu.

4c4. Thực hiện trên đàn gam Mi thứ tự nhiên.

4c5. Thực hiện trên đàn gam Mi thứ hoà thanh.

4c6. Thực hiện trên đàn gam Mi thứ giai điệu.

Hướng dẫn tự học

a) Câu hỏi

4a1. Trình bày khái niệm về điệu thức?

Điệu thức là hệ thống thể hiện mối tương quan về cao độ của các âm thanh trong tác phẩm âm nhạc.

4a2. Trong điệu thức có những loại âm gì? Tính chất của từng loại âm?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc và tóm tắt những ý chính ở mục 4.2.

4a3. Âm ổn định nhất trong điệu thức gọi là âm gì?

Âm chủ.

4a4. Sự chuyển tiếp từ âm không ổn định về âm ổn định gọi là gì?

Giải quyết.

4a5. Thế nào là điệu thức trưởng? Trình bày khoảng cách về cao độ giữa các bậc trong điệu thức trưởng tự nhiên?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc và tóm tắt những ý chính ở mục 4.2.

4a6. Hãy giới thiệu về âm ổn định và không ổn định trong điệu thức trưởng?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc và tóm tắt những ý chính ở mục 4.2.

4a7. Gam là gì? Các bậc của gam sắp xếp như thế nào?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc và tóm tắt những ý chính ở mục 4.2.

4a8. Ngoài kí hiệu bằng chữ số La Mã, các bậc của gam còn có tên gọi như thế nào?

Nêu ý nghĩa của các tên gọi đó?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc và tóm tắt những ý chính ở mục 4.2.

4a9. Những bậc chính trong gam là những bậc nào? Các bậc còn lại gọi là những bậc gì?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc và tóm tắt những ý chính ở mục 4.2.

4a10. Thế nào là điệu thức thứ? Trình bày khoảng cách về cao độ giữa các bậc trong điệu thức thứ tự nhiên?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc và tóm tắt những ý chính ở mục 4.5.

4a11. Trình bày sự chuyển tiếp từ các âm không ổn định sang các âm ổn định trong điệu thứ tự nhiên?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc và tóm tắt những ý chính ở mục 4.5.

4a12. Giọng là gì? Tên của giọng bao gồm những yếu tố nào?

Giọng (còn gọi là điệu tính) là điệu thức được thể hiện ở một độ cao nhất định.

Tên giọng gồm tên của âm chủ và tên của điệu thức.

4a13. Kể tên các giọng trưởng có từ 1 đến 7 dấu thăng?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc giáo trình ở mục 4.3.

4a14. Kể tên các giọng trưởng có từ 1 đến 7 dấu giáng?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc giáo trình ở mục 4.3.

4a15. Kể tên các giọng thứ có từ 1 đến 7 dấu thăng?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc giáo trình ở mục 4.3.

4a16. Kể tên các giọng thứ có từ 1 đến 7 dấu giáng?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc giáo trình ở mục 4.3.

4a17. Đọc thứ tự các dấu thăng trên hoá biểu?

Fa- Do- Sol- Re- La- Mi- Si.

4a18. Đọc thứ tự các dấu giáng trên hoá biểu?

Si- Mi- La- Re- Sol- Do- Fa.

4a19. Điệu trưởng hoà thanh khác điệu trưởng tự nhiên ở bậc nào?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc giáo trình ở mục 4.4.

4a20. Thế nào là điệu trưởng giai điệu?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc giáo trình ở mục 4.4.

4a21. Thế nào là điệu thứ hoà thanh?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc giáo trình ở mục 4.6.

4a22. Thế nào là điệu thứ giai điệu?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc giáo trình ở mục 4.6.

4a23. Thế nào là điệu thức năm âm? Giới thiệu tên một vài điệu thức năm âm?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc và tóm tắt những ý chính ở mục ...

b) Bài tập viết

4b1. Điền vào những ô trống trong bảng sau những thông tin cho phù hợp. Ví dụ:

Giọng	Giọng cùng tên	Giọng song song
La trưởng	La thứ	Fa thăng thứ
Si thứ		
Do thăng thứ		
Re thứ		
Re thăng trưởng		
Mi thứ		
Fa thăng thứ		
Sol trưởng		

4b2. Sử dụng những kiến thức đã học để viết 16 nhịp ở giọng Do trưởng, số chỉ nhịp $\frac{2}{4}$

.

-Mục tiêu của bài tập này không phải để viết được những giai điệu hay, mà người học cần thể hiện đúng những yêu cầu của bài tập.

-Đoạn nhạc không cần viết hoá biểu.

-Người học có thể viết các loại cao độ bất kỳ nhưng âm kết thúc cần là âm Do.

Thực hiện các bài tập tiếp theo tương tự. Lưu ý viết hoá biểu các giọng cho chính xác. Giọng Re thứ hoà thanh hoặc Mi thứ hoà thanh, cần viết dấu thăng ở âm bậc VII.

c) Bài tập trên đàn

4c1. Thực hiện trên đàn piano hoặc đàn phím điện tử gam Re trưởng tự nhiên.

-Cần xác định gam Re trưởng tự nhiên có âm Fa thăng và Do thăng.

-Đàn chậm kết hợp đọc tên từng âm.

-Cần sắp xếp ngón tay hợp lí.

Thực hiện tương tự các bài tập tiếp theo.